

TÁC GIẢ-TÁC PHẨM

GS. TS. NGND NGUYỄN THIỆN GIÁP VỚI GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ 2010

Nguyễn Văn Khang
(GS. TS, Viện Ngôn ngữ học)

LTS. Ngày 18/2/2012, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trao Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ 2010 cho 32 tập thể và cá nhân (gồm 176 nhà khoa học) thuộc 5 lĩnh vực: Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Y dược, Nông nghiệp và Kỹ thuật. Ngành Ngôn ngữ học có 4 vị được Giải thưởng Nhà nước, gồm GS. TS Đoàn Thiện Thuật (công trình Ngữ âm tiếng Việt, 1977), GS. TS Diệp Quang Ban (các công trình: “Câu đơn tiếng Việt” (1987) và “Một số vấn đề về câu tồn tại trong tiếng Việt” (1989), GS. TS Nguyễn Thiện Giáp (Các công trình: “Từ vựng học tiếng Việt” (1985), và “Từ và nhận diện từ tiếng Việt” (1996), GS. TS Nguyễn Ngọc San với cụm công trình về Hán-Nôm và tác phẩm “Tìm hiểu tiếng Việt lịch sử” (2003). Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống xin nhiệt liệt chúc mừng các Giáo sư được giải thưởng đợt này. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu bài viết của GS. TS Nguyễn Văn Khang về cụm công trình của GS. TS Nguyễn Thiện Giáp.

Giống như những vật liệu để xây một ngôi nhà với gạch là vật liệu truyền thống, ngôn ngữ không thể không có *từ* và các đơn vị tương đương như *từ* (cũng như xây nhà phải có vật liệu vậy). Vì thế, *từ* là sự tồn tại tất nhiên trong hệ thống ngôn ngữ và nghiên cứu về *từ* trở thành một trọng tâm của ngôn ngữ học. Cách hình dung đơn giản như vậy cũng là để muốn nói rằng, *từ* là một vấn đề vừa mang tính truyền thống vừa mang tính hiện đại của khoa học ngôn ngữ. *Từ* trở thành một nội dung không thể thiếu của ngôn ngữ học đại cương với hàng ngàn định nghĩa được đúc rút từ những nghiên cứu cụ thể về *từ* ở từng ngôn ngữ và trên cơ sở đó, nó lại được áp dụng, triển khai nghiên cứu rộng rãi, liên tục ở mọi ngôn ngữ.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về *từ* có cả một bề dày. Nhất là khi vấn đề *từ tiếng Việt* trở thành nội dung nghiên cứu ở cả ngữ pháp (từ pháp) lẫn từ vựng. GS Nguyễn Thiện Giáp, sau khi tốt nghiệp chuyên ngành ngôn ngữ, Khoa Ngữ văn Trường Đại học tổng hợp Hà Nội và được giữ lại làm cán bộ giảng dạy, đã nhanh chóng xếp vào hàng nghiên cứu từ vựng. Ông vào hàng nghiên cứu từ vựng tiếng Việt khi đứng trước ông có rất nhiều người nghiên cứu về từ vựng, trong đó có cả những nhà Việt ngữ học thành danh với các công trình nghiên cứu, bài viết sâu về từ tiếng Việt. Ông đứng vào hàng nghiên cứu từ vựng tiếng Việt trong bối cảnh ngôn ngữ học Việt Nam đang ở cao trào của nghiên cứu cấu trúc luận và *từ tiếng Việt* trở thành một nội dung khoa học trung tâm của Việt ngữ học ở cả hai bình diện là bình diện ngữ pháp học tiếng Việt và từ vựng học tiếng Việt.

Xung quanh vấn đề *từ tiếng Việt*, câu hỏi luôn được đặt ra là: từ tiếng Việt là gì (thế nào là từ tiếng Việt) và cái gì đích thực là từ tiếng Việt (bản chất của từ tiếng Việt). Nếu coi “âm tiết

tính” là đặc điểm cơ bản, mang tính bản chất của tiếng Việt thì vấn đề từ tiếng Việt cần được giải quyết như thế nào trong mối quan hệ với đặc điểm đơn âm tiết này? GS Nguyễn Thiện Giáp đi theo hướng mà trước đó tuy đã có người đề cập nhưng chưa có điều kiện nghiên cứu sâu hoặc không triệt để, đó là: *từ tiếng Việt có vỏ ngữ âm là âm tiết. Nếu coi hình vị là đơn vị có nghĩa của ngôn ngữ thì từ tiếng Việt cũng trùng với âm tiết*. Triệt để theo quan điểm này, ông cho rằng, trong tiếng Việt, cùng với đơn vị từ vựng cơ bản là từ thì còn có một đơn vị từ vựng là ngữ. *Ngữ là những cụm từ sẵn có trong tiếng Việt, có giá trị tương đương như từ*. Khái niệm “ngữ” được ông giải thích như sau: *khác với cụm từ tự do, các ngữ (từ ghép, từ láy, ngữ định danh, thành ngữ) đều có tính cú pháp trong quan hệ giữa các thành tố*. Khái niệm *phi cú pháp*, theo ông, *không phải là không có quan hệ cú pháp mà là có quan hệ cú pháp đã đi trệch ra khỏi những mô hình cú pháp bình thường của tiếng Việt hiện đại*. Với cách lí giải này của ông, trong tiếng Việt có “từ, ngữ, câu” và theo đó, những khái niệm hình vị, từ đơn, từ ghép, từ phái sinh,...nếu có thì cũng sẽ phải được giải thích thông qua ba khái niệm cơ bản trên. So sánh với khái niệm *ngữ* mà ông nêu ra với khái niệm *cụm từ* trong ngôn ngữ Ấn Âu, ông cho rằng, chúng không hoàn toàn giống nhau: về mặt ngữ nghĩa, các ngữ trong tiếng Việt tương đương với từ phái sinh, từ phức, từ ghép và cụm từ cố định trong các ngôn ngữ Ấn Âu. Đến đây thì đã rõ, dù ông có thêm những đoạn giải thích thì cái cốt lõi “mỗi âm tiết là một từ” là quan niệm mà ông theo đuổi hay nói một cách chính xác được ông triệt để hóa: những đơn vị gọi là *từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy* trong tiếng Việt được ông chuyển sang *ngữ*.

Quan điểm về *từ* và *ngữ* tiếng Việt của GS Nguyễn Thiện Giáp xuất hiện ở vào cái thời mà tạp chí Ngôn ngữ đang có cuộc tranh luận sôi nổi, kéo dài về *tiếng, từ* và *hình vị* trong tiếng Việt. Ông xếp hàng đã đến lượt đăng kí ghi tên mình và ra trình làng ngôn ngữ học bằng luận án phó tiến sĩ (nay là tiến sĩ) của ông: *Vấn đề phân định ranh giới trong những đơn vị thường được gọi là từ của tiếng Việt* (1983). Buổi bảo vệ đó tôi cũng đến dự và tôi còn nhớ như in không khí “sục sôi, căng như dây đàn” khi xuất hiện các ý kiến trái chiều với luận án của ông. Nhưng may thay cho ông, GS Nguyễn Tài Cẩn - một con người uyên bác cả về tri thức khoa học và tri thức cuộc sống đời thường- đã phát biểu một câu khiến cho bầu không khí đang nóng của hội trường từ từ hạ nhiệt, đại ý là, những vấn đề mà các vị vừa nêu là rất hay, xin mời các vị mài giũa lí thuyết, kiến thức để chúng ta tiếp tục tranh luận trên tạp chí Ngôn ngữ, còn đây là trường quy...(lúc đó ngành ngôn ngữ học chỉ có một tạp chí duy nhất là tạp chí Ngôn ngữ). Cũng là điều dễ hiểu thôi, khi quan điểm mà ông phát triển triệt để được thể hiện trong luận án tỏ ra có phần lạc lõng với quan điểm đang thịnh hành trong tiếng Việt và được coi như là quan điểm chính thống thời đó (thậm chí cho đến cả bây giờ): tiếng Việt có từ gồm từ đơn, từ ghép và từ láy. Nhưng thời đó nó khác, đó là thời của nền kinh tế kế hoạch hóa (còn quen gọi là bao cấp) nên mọi tư duy đều theo hướng chuẩn mực. Nghiên cứu ngôn ngữ học cũng không ngoại lệ. Chẳng hạn, chuẩn hóa tiếng Việt phải theo hướng quy phạm luận, tức là có một cái khung định sẵn để soi vào, nếu một cách dùng từ, một phát ngôn (nay gọi là biến thể) mà không lọt vào các ô của cái khung đó thì sẽ bị coi là sai, không chuẩn mực. Đi ngược lại một quan điểm đang thịnh hành gắn với những tên tuổi lớn là một cái hiểm nguy trong nghiên cứu khoa học. Nói ra điều này để không chỉ thấy được cách tư duy logic và sự dày công nghiên cứu qua thực tế tiếng Việt của GS Nguyễn Thiện Giáp mà còn thấy được bản lĩnh khoa học ở ông. Ông từ tốn trong lời ăn tiếng nói khi tranh luận khoa học, nhẹ nhàng, tình tế trong ứng xử, nhưng, ẩn bên trong là sự quyết liệt... một sự quyết liệt có sức thuyết phục bằng sức lao động, sự sáng tạo, trí tuệ và niềm say mê của ông.

Càng ngày càng hiểu ra rằng, quan điểm mà ông nêu ra không phải chỉ thuần túy là cách gọi, là “sự sắp đặt chỗ ngồi” cho đơn vị này hay đơn vị nọ. Bởi như thế có ích gì nếu chỉ là sự sắp xếp về mặt hình thức. Chẳng hạn, thực tế đã đã có bài viết, do chỉ chú trọng tới mặt hình thức nên tỏ ra lúng túng không biết xử lý như thế nào với trường hợp *khinh* trong tiếng Việt, đó là *khinh* mượn từ tiếng Hán (Hán Việt) được dùng trong tiếng Việt với hai nghĩa: với nghĩa là “nhẹ”, *khinh* chỉ được dùng là yếu tố tạo từ (*khinh khí cầu*); với nghĩa là “coi thường”, *khinh* được dùng vừa là một từ (*khinh kẻ luôn cúi*) vừa là yếu tố tạo từ (*khinh bạc, khinh nhờn, khinh ghét*). Trước những hiện tượng như *khinh*, bài viết kia đã đưa ra kết luận *khinh* trong tiếng Việt “lúc là từ, lúc không phải là từ”. Thực ra không có gì đáng phàn nàn về kết luận này, bởi ngữ pháp học thời đó chủ yếu xuất phát từ hình thức - cấu trúc mà chưa có sự kết hợp nghiên cứu ngữ pháp-ngữ nghĩa. Mà đâu chỉ có bên chúng ta, ngay cả những nhà ngôn ngữ học hàng đầu thế giới như J.Layons cũng đã từng có ý kiến đại ý rằng, hãy xem *từ* cũng như *câu* là những đơn vị “mặc định” để làm việc (để khỏi phải “mất công” tranh luận). GS Nguyễn Thiện Giáp trong nghiên cứu từ tiếng Việt đã hướng tới những vấn đề xa hơn, rộng hơn, mang tầm lý thuyết. Điều này được thể hiện ở những nghiên cứu tiếp theo của ông khi ông vận dụng lý thuyết tâm-biên của ngôn ngữ học hiện đại vào nghiên cứu vấn đề từ tiếng Việt. Ông cho rằng, với giải pháp về quan niệm từ tiếng Việt như vậy phù hợp với lý thuyết của ngôn ngữ đại cương, phù hợp với truyền thống Đông phương học, phù hợp với ngữ văn học Việt Nam và đặc điểm của tiếng Việt. Cũng theo ông, với cách quan niệm về *ngữ* như vậy, ngữ pháp học tiếng Việt sẽ có cơ sở để nghiên cứu các nội dung liên quan ngoài từ vựng. Chẳng hạn, liệu có còn hay cần phân biệt giữa hình thái học và cú pháp học trong tiếng Việt như ngôn ngữ học đại cương đã làm?... Cũng cần phải nói thêm rằng, tuy đến nay, quan điểm từ trùng với âm tiết mà ông là người theo đuổi cũng vẫn chỉ là một trong những quan điểm về từ tiếng Việt, nhưng công lao của ông chính là đã triệt để đi theo quan điểm đó bằng sự nghiên cứu thực tế tiếng Việt một cách hệ thống và sâu sắc.

Nếu trong khoa học tự nhiên có thần đồng thì khoa học xã hội khó có thể. Câu này đúng với GS Nguyễn Thiện Giáp. Không ỷ vào sự thông minh, GS Nguyễn Thiện Giáp thành công được như ngày hôm nay là nhờ vào sự cần mẫn “con ong chăm chỉ” của ông. Ông dạy học và nghiên cứu, viết sách. Dạy giúp cho ông “áp dụng, kiểm tra” kiến thức thực tế của mình, đọc sách giúp cho ông bổ sung kiến thức và viết sách là sự thể hiện trí tuệ của ông. Nhờ đó, cùng với các công trình nghiên cứu về từ tiếng Việt được tái bản nhiều lần và mỗi lần là một sự cập nhật kiến thức mới, tư liệu thực tế mới của tiếng Việt, ông còn có các công trình khác như *Dụng học Việt ngữ* (2000), *Lược sử Việt ngữ học* (tập 1, 2005; tập 2, 2007; chủ biên), *Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học* (2005), *Giáo trình ngôn ngữ học* (2008), *777 khái niệm ngôn ngữ học* (2010; giải thưởng Đại học quốc gia Hà Nội). Sách xuất bản nhiều, “đào lí mần thiên hạ” (học trò khắp nơi) nhưng GS Nguyễn Thiện Giáp vẫn một lối sống giản dị, quen thuộc của một nhà giáo mà chỉ có những người như ông mới duy trì được, đó là một vòng tròn khép kín: dạy học, đọc sách và viết sách.

Xin chúc mừng Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Thiện Giáp được nhận Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ 2010 (tổ chức 5 năm xét một lần) cho hai công trình về từ tiếng Việt. Ngành ngôn ngữ học Việt Nam có thêm những đóng góp mới từ nơi ông. Đồng nghiệp chia vui với thành tích của ông. Các thế hệ sinh viên của ông tự hào về người thầy của mình. Trường Đại học tổng hợp Hà Nội và Khoa Ngữ văn của Trường, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội & nhân văn Hà Nội và Khoa Ngôn ngữ học của Trường vui mừng và tự hào có những nhà giáo như GS.TS.NGND Nguyễn Thiện Giáp.